

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2023/HS-ST

Ngày 22 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2023/TLST-HS ngày 20/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-HS ngày 22/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M, tên gọi khác: M Dồ; sinh ngày 1978, tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện CN, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà Lưu Thị H; vợ: Lê Thị Mỹ N và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: 01;

Nhân thân: Ngày 23/6/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong ngày 25/10/1994, chấp hành xong án phí; Ngày 13/9/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 23/3/1997, chấp hành xong án phí; Ngày 02/02/1999 UBND tỉnh Cà Mau quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, chấp hành xong ngày 03/3/2001; Ngày 13/6/2011 Công an huyện Cái Nước xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/5/2016 Công an tỉnh Cà Mau xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay.

- Bị hại: Chị Võ Huỳnh G, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TM, xã THĐ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/5/2023, tại Công viên Hùng Vương, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chị Võ Huỳnh G, lén lút lấy trộm của chị Võ Huỳnh G cái cặp màu đen dạng ba lô bên trong có tiền Việt Nam 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB Gold, 100 đô la Úc, 20 đô la Singapore cùng một số giấy tờ tùy thân. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo lấy tiền và điện thoại bỏ vào túi quần rồi đón xe đi về huyện Cái Nước, còn cái cặp và giấy tờ tùy thân bị cáo bỏ lại trong công viên.

Phát hiện bị mất tài sản nên chị Giao đến công an phường 5, thành phố Cà Mau trình báo, qua làm việc bị cáo Mạnh thừa nhận lấy trộm tài sản của chị G, tài sản Công an thu giữ được gồm: Tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB Gold, 100 đô la Úc, 20 đô la Singapore.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB Gold đã qua sử dụng có giá trị: 5.398.000 đồng;

+ 100 đô la Úc, tỷ giá 15.699,03, giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam là 1.569.903 đồng;

+ 20 đô la Singapore, tỷ giá 17.616,46, giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam là 352.329 đồng;

Tại cáo trạng số: 223/CT-VKS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn M và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Phạm Văn M tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Văn M yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn M khai nhận: Do bản thân có nghiện ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên khoảng 11 giờ ngày 20/5/2023, tại Công viên Hùng Vương, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chị Võ Huỳnh Giao, lén lút lấy trộm của chị Võ Huỳnh G cái cặp bên trong có tiền Việt Nam 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB Gold, 100 đô la Úc, 20 đô la Singapore.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[2.2] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo M là người trưởng thành, nhận thức được hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chị G trong việc trông coi quản lý tài sản, lấy trộm tài sản của chị G là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản chị G được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý. Thế nhưng chỉ vì bị cáo nghiện ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, lợi dụng sự sơ hở của chị Giao trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo lén lút lấy trộm của chị G gồm tiền Việt Nam 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB Gold, 100 đô la Úc, 20 đô la Singapore. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá và theo xác định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về tỷ giá quy đổi ra đồng Việt Nam, thì tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của chị G là 10.520.232 đồng. Với hành vi của bị cáo đã thực hiện như trên, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị G được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, gây bất bình trong dư luận. Ngày 27/02/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, tuy bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 21/10/2021 nhưng đối với bị cáo không coi là chưa bị xử lý hành chính. Hơn nữa nhân thân bị cáo xấu, đã nhiều lần bị pháp luật xử lý nhưng không biết cải sửa, cụ thể: Ngày 23/6/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 13/9/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 02/02/1999 UBND tỉnh Cà Mau quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; Ngày 13/6/2011 Công an huyện Cái Nước xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/5/2016 Công an tỉnh Cà Mau xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bản chất xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Tuy nhiên khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo quy định nên có áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị G đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù xét thấy là tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, cũng như nhân thân và hậu quả do bị cáo gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp.Cà Mau;
- CAND tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- Bị cáo; B/h;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Việt Trung

